

Bản án số: 54/2025/DS-ST
Ngày: 17/12/2025
“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Thảo, bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Hải Anh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2025, tại phòng xét xử, Toà án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2025/TLST-DS ngày 06/11/2025 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-DS ngày 02/12/2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** (viết tắt: V); Mã số doanh nghiệp: 01002335xx; Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

+ Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Hoàng L, chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân; Ông Phạm Tuấn A chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp; Ông Đỗ Thành Tr, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân; Ông Nguyễn Hồng B, chức vụ: Trưởng phòng cao cấp Xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 1; Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 3; Ông Trần Văn Th, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 6; Ông Vũ Ngọc Qu, chức vụ Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 2; Ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 5; Ông Lê Đức L, chức vụ Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng doanh nghiệp 1; Ông Nguyễn Tấn Đ, chức vụ Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng doanh nghiệp 3; Ông Nguyễn Như Gi, chức vụ Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 2; Ông Cao Duy Th, chức vụ Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý tích hợp 1. (theo Văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025).

+ Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Quách Đức Th- Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Nguyễn Hoài S- Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, số 215 L, phường L, thành phố Hải Phòng. (Theo văn bản uỷ quyền số 007840/2025/UQ-KHCN ngày 06/10/2025).

2. *Bị đơn:* Bà **Đặng Thị M**, sinh năm 1985; CCCD số: 0301850127xx; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn P, xã C, huyện TH, tỉnh Hải Dương. (Nay là thôn P, xã HB, thành phố Hải Phòng).

(Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoài S có mặt; bà Đặng Thị M vắng mặt, đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai của người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn - ông Nguyễn Hoài S thể hiện:

Ngày 10/10/2023, Ngân hàng TMCP V (viết tắt là ngân hàng/ V) và bà Đặng Thị M đã ký hợp đồng cho vay số LD2328301562, số tiền cho vay: 280.800.000đồng; mục đích phục vụ nhu cầu đời sống; thời hạn vay được tính từ ngày tiếp theo của ngày V giải ngân vốn vay (ngày 10/10/2023) đến ngày 10/10/2028; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 23%/năm, sau 12 tháng kể từ ngày giải ngân, mức lãi suất cho vay trong hạn là 27%/năm và được cố định trong suốt thời hạn cho vay còn lại (một năm được tính là 365 ngày); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Các kỳ trả nợ gốc: Định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 10; định kỳ trả tiền lãi 01 tháng/01 lần vào ngày 10, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/11/2023. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Ngày 10/10/2023, ngân hàng giải ngân khoản vay. Sau khi giải ngân, bà M đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 10/11/2023, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn và bị áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận. Sau nhiều lần đôn đốc, bà M trả cho ngân hàng tổng số tiền gốc là 4.500.009đồng và lãi là 1.294.959đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giải quyết buộc bà M phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng, số liệu tạm tính đến ngày 17/12/2025 tổng là 527.383.765đồng, trong đó: nợ gốc: 276.299.991đồng; lãi trong hạn: 5.485.216đồng; lãi quá hạn: 221.230.568đồng; phạt 24.367.989đồng. Ngoài ra, kể từ sau ngày xét xử, bà M phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả hết toàn bộ khoản vay.

Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn và trong phiên hòa giải, bị đơn là bà Đặng Thị M trình bày: Bà thừa nhận năm 2023 bà có vay số tiền 280.800.000đồng của ngân hàng, thỏa thuận theo đúng như trong hợp đồng cho vay mà ngân hàng nộp cho Tòa án, được xem tại buổi làm việc. Bà đã trả được một ít tiền gốc, lãi cho ngân hàng, không nhớ cụ thể là bao nhiêu. Nay ngân hàng khởi kiện, bà nhất trí với lời trình bày của nguyên đơn, tài liệu nguyên đơn giao nộp, cam kết sẽ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng cho vay đã ký kết. Nhưng do kinh tế khó khăn, bà xin được trả số tiền nợ gốc trước sau đó sẽ dồn tiền trả tiền lãi và phạt cho ngân hàng trên cơ sở

thỏa thuận giữa hai bên. Bà xác định đây là khoản vay riêng và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong các buổi làm việc và tại phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, đề nghị bà M phải thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi, phạt... theo hợp đồng cho vay đã ký kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xác định Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định. Về nội dung vụ án: áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 116, 118, 119 và 688 Bộ luật Dân sự; Các Điều 100, 103, 210 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với việc yêu cầu bà Đặng Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 17/12/2025 là 527.383.765đồng, trong đó: nợ gốc: 276.299.991đồng; lãi trong hạn: 5.485.216đồng; lãi quá hạn: 221.230.568đồng; phạt 24.367.989đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay đã ký kết. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng TMCP V là tổ chức có đăng ký kinh doanh, cho bà Đặng Thị M sinh sống tại thôn Phương La, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (nay là thôn Phương La, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng) vay tiền. Do bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng giải quyết. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là bà Đặng Thị M đã được Tòa án án triệu tập hợp lệ. Trong quá trình làm việc, bà M trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ tín dụng:

Ngân hàng TMCP V và bà Đặng Thị M ký kết hợp đồng cho vay số LD2328301562 ngày 10/10/2023 số tiền cho vay là 280.800.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà M vi phạm nghĩa vụ thanh toán ngay từ kỳ hạn trả nợ gốc, kỳ hạn trả lãi đầu tiên (ngày 10/11/2023), khoản vay chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 10/11/2023 và bị áp dụng lãi suất quá hạn từ ngày 10/11/2023. Sau đó, bà M đã thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc tổng là 4.500.009đồng, tổng lãi là 1.294.959đồng. Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng đề nghị HĐXX giải quyết buộc bà Đặng Thị M phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày xét xử 17/12/2025 tổng là 527.383.765đồng, trong đó: nợ gốc: 276.299.991đồng; lãi trong hạn: 5.485.216đồng; lãi quá hạn: 221.230.568đồng; phạt 24.367.989đồng. Kể từ sau ngày xét xử, bà M phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh theo thỏa thuận đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả hết nợ gốc, lãi và toàn bộ các loại phí phát sinh cho ngân hàng.

Qua xem xét hợp đồng cho vay và các điều khoản trong hợp đồng, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng cho vay đã được các bên giao kết dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc, không vi phạm điều cấm và không trái pháp luật. Hình thức, nội dung các điều khoản, mức lãi suất ghi nhận trong hợp đồng phù hợp quy định Điều 116, Điều 117, Điều 688 của Bộ luật Dân sự; các Điều 100, 103, 210 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 nên giao dịch có giá trị pháp lý, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa ngân hàng và bà Đặng Thị M, buộc các bên tham gia phải thực hiện.

Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán: Sau khi ngân hàng giải ngân khoản vay, bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả gốc, lãi định kỳ hàng tháng theo thỏa thuận từ ngày 10/11/2023, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn tính từ ngày 10/11/2023. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/12/2025), bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc, lãi tổng cộng là 527.383.765đồng, trong đó: nợ gốc: 276.299.991đồng; lãi trong hạn: 5.485.216đồng; lãi quá hạn: 221.230.568đồng; phạt 24.367.989đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện để thu hồi nợ cho ngân hàng là hoàn toàn có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay.

[2.2] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 527.383.765đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $527.383.765\text{đồng} \times 5\% = 26.369.000\text{đồng}$ (đã được làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các

Điều 116, 118, 119 và 688 Bộ luật Dân sự; Các Điều 100, 103, 210 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V.

Buộc bà Đặng Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày xét xử (ngày 17/12/2025) là tổng là 527.383.765 đồng, trong đó: nợ gốc: 276.299.991 đồng; lãi trong hạn: 5.485.216 đồng; lãi quá hạn: 221.230.568 đồng; phạt 24.367.989 đồng.

Kể từ ngày 18/12/2025, bà M phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2. Về án phí:

- Bà Đặng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.369.000 đồng (đã được làm tròn).

- Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 10.580.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005659 ngày 04/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/12/2025). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Mai